TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2020/DS -ST
Ngày: 29/07/ 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Anh Bích** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: **Ông Nguyễn Quang Hòa** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 07/02/2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐHPT – ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 22 Q, Phường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T – Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản – PVComBank.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị Ng – Chuyên gia tố tụng – phòng quản lý khách hàng cá nhân Miền Bắc - khối quản lý và tái cấu trúc tài sản – PVComBank.

Văn bản ủy quyền số 111833/2019/UQ-VPB ngày 29/10/2019 của Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản – PVComBank.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1968

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn R, xã T, huyện O, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1992

2. Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1997

3. Chị Đoàn Thị L, sinh năm 2005.

Tất cả đều là con của ông M và bà Th.

Đều trú tại: Thôn R, xã T, huyện O, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn có mặt. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ và Ngân hàng TMCP P và ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị Th đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 470/2017/HĐHM/PVB-LĐ ngày 10/11/2017 (sau đây viết tắt là "Hợp đồng tín dụng"), với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay**: 400.000.000 VND;** Mục đích: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất trong hạn: Theo từng khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 536, tờ bản đồ 04 tại địa chỉ Thôn R, xã T, huyện O, thành phố Hà Nội, có diện tích 217,0 m2; Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CI 716641, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS-TO 02645, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/09/2017 cho ông Đoàn Văn Mỳ; Hợp đồng thế chấp số: 5253.2017/HĐTC; Quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Hai Bà Trưng–Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.Ngay sau khi ký Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân cho ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị Th tổng số tiền 400.000.000 VNĐ đồng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quá trình thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, ông M, bà Th đã trả được phần nợ gốc/lãi tạm tính đến ngày 09/09/2019 là:

Nợ gốc : 8.032.488 VND
Nợ lãi : 17.377.628 VND
Tổng cộng: 25.410.116 VND

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tránh những thiệt hại phát sinh từ tranh chấp trên, Đ bank kính đề nghị Tòa án nhân dân quận huyện Thanh Oai, TP.Hà Nội giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc ông M, bà Th phải trả cho PVcomBank tổng số tiền gốc và lãi được tạm tính đến ngày 9/9/2019 là: **485.399.417 VND** (Bao gồm nợ gốc:

391.967.512 VND và nợ lãi: 93.431.905 VND).

2. Buộc ông M, bà Th phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/9/2019 đến ngày thực trả hết toàn bộ khoản vay.

3. Trong trường hợp ông M, bà Thkhông trả hết khoản nợ trên, đề nghị Tòa án tuyên trong bản án PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho PVcomBank: Là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 536, tờ bản đồ 04 tại địa chỉ Thôn R, xã T, huyện O, thành phố Hà Nội, có diện tích 217,0 m2; Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CI 716641, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS-TO 02645, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/09/2017 cho ông Đoàn Văn Mỳ; Hợp đồng thế chấp số: 5253.2017/HĐTC; Quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Hai Bà Trưng–Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật

4. Đề nghị Tòa án tuyên trong bản án trường hợp tài sản thế chấp kê biên, phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ của ông M, bà Th thì PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản, các nguồn thu khác thuộc sở hữu/sử dụng của ông M, bà Th để xử lý thu hồi nợ.

Bị đơn trình bày: Ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị Th cùng các con đều cố tình không ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao. Đều vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án mà không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện của nguyên đơn có quan điểm: buộc ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị Th phải trả số tiền gốc là: 391.967.512 đồng. Lãi trong hạn 2.300.003 đ; Lãi qua hạn 146.538.163 đồng.

Tổng gốc và lãi là: 540.805.678 đồng. Số liệu tính đến ngày 29/6/2020.

5. Buộc ông M, bà Th phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/9/2019 đến ngày thực trả hết toàn bộ khoản vay.

6. Trong trường hợp ông M, bà Th không trả hết khoản nợ trên, đề nghị Tòa án tuyên trong bản án PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho PVcomBank: Là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 536, tờ bản đồ 04 tại địa chỉ Thôn

R, xã T, huyện O, thành phố Hà Nội, có diện tích 217,0 m2; Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CI 716641, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS-TO 02645, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/09/2017 cho ông Đoàn Văn M; Hợp đồng thế chấp số: 5253.2017/HĐTC; Quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Hai Bà Trưng–Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật

Đề nghị Tòa án tuyên trong bản án trường hợp tài sản thế chấp kê biên, phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ của ông M, bà Th thì PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản, các nguồn thu khác thuộc sở hữu/sử dụng của ông M, bà Th để xử lý thu hồi nợ

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng;

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 466 – 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị Th phải trả nợ ngân hàng PVComBank số tiền còn nợ gốc là: 391.967.512 đồng. Lãi trong hạn 2.300.003 đ; Lãi qua hạn 146.538.163 đồng.

Tổng gốc và lãi là: 540.805.678 đồng. Số liệu tính đến ngày 29/6/2020.

Trong trường hợp không trả được Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi vốn vay theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ quy định của điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, Điều 147 BLTTDS năm 2015 buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là kiện "Kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

Xét bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ngân hàng TMCP P và Ngân hàng TMCP P và ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị Th đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 470/2017/HĐHM/PVB-LĐ ngày 10/11/2017 (sau đây viết tắt là "Hợp đồng tín dụng"), với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay**: 400.000.000 VND;** Mục đích: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất trong hạn: Theo từng khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Số liệu tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2020 ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị Th còn nợ số tiền gốc là: 391.967.512 đồng. Lãi trong hạn 2.300.003 đ; Lãi qua hạn 146.538.163 đồng.

Tổng gốc và lãi là: 540.805.678 đồng.

Cần buộc ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị Th phải trả nợ số tiền trên theo yêu cầu của đại diện Nguyên đơn.

Buộc ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị Th phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/6/2020 đến ngày thực trả hết toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông M, bà Th không trả hết khoản nợ trên, PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho PVcomBank: Là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 536, tờ bản đồ 04 tại địa chỉ Thôn R, xã T, huyện O, thành phố Hà Nội, có diện tích 217,0 m2; Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CI 716641, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS-TO 02645, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/09/2017 cho ông Đoàn Văn M; Hợp đồng thế chấp số: 5253.2017/HĐTC; Quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Hai Bà Trưng–Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật

Trường hợp tài sản thế chấp kê biên, phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ của ông M, bà Th thì PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản, các nguồn thu khác thuộc sở hữu/sử dụng của ông M, bà Th để xử lý thu hồi nợ

[4] Về án phí: Anh M và Bà Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng PVComBank số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Khoản 1 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP P**

2. Buộc ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ngân hàng PVComBank số tiền gốc còn nợ là: 391.967.512 đồng. Lãi trong hạn 2.300.003 đồng; Lãi qua hạn 146.538.163 đồng.

Tổng gốc và lãi là: 540.805.678 đồng. (Số liệu tính đến ngày 28/6/2020).

Buộc ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị Th phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/6/2019 đến ngày thực trả hết toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị Th không trả hết khoản nợ trên, PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho PVcomBank: Là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 536, tờ bản đồ 04 tại địa chỉ Thôn R, xã T, huyện O, thành phố Hà Nội, có diện tích 217,0 m2; Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CI 716641, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS-TO 02645, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/09/2017 cho ông Đoàn Văn M; Hợp đồng thế chấp số: 5253.2017/HĐTC; Quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Hai Bà Trưng–Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật

Trường hợp tài sản thế chấp kê biên, phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ của ông M, bà Th thì PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản, các nguồn thu khác thuộc sở hữu/sử dụng của ông M, bà Th để xử lý thu hồi nợ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Án phí: Ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị Th phải nộp 25.632.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng PVComBank 11.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01996 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương và trụ sở UBND xã Thanh Thùy nơi cư trú của bị đơn và Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương và trụ sở UBND xã Thanh Thùy nơi cư trú của bị đơn và Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Oai.
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph¸n- Chñ to¹ phi³n toµ

NguyÔn B¸ Th¾ng